

Hà Nội, ngày 26 tháng 8 năm 2020.

Số: 455/2020/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

- Căn cứ vào Điều 144, 147, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 63, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 421/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Người yêu cầu:

1. Anh Nguyễn Ngọc T - sinh năm 1987.

HKTT và nơi ở : số 109 ngõ 55 H, phường N , quận B, Hà Nội.

2. Chị Lê Thị Mỹ H - sinh năm 1988.

HKTT và nơi ở : số 109 ngõ 55 H, phường N , quận B, Hà Nội.

[1]. Anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị Mỹ H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và chung sống năm 2013, có đăng ký kết hôn vào ngày 14/3/2014 tại UBND phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[2]. Anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị Mỹ H yêu cầu Tòa án nhân dân quận Ba Đình công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác nhận mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên đã được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 17/8/2020 tại Tòa án nhân dân quận Ba Đình là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị Mỹ H có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nam K, sinh ngày 08/6/2014. Ly hôn anh chị thỏa thuận giao con chung cho chị Lê Thị Mỹ H là mẹ đẻ là người trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con cho chị H là 3.000.000 đồng/1 tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Nam K trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật. Sau khi ly hôn anh chị sẽ tự lo về chỗ ở.

[4]. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Ngọc T, chị Lê Thị Mỹ H cùng xác nhận vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết, nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung : Anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị Mỹ H cùng xác nhận không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí tòa án: Anh T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị Mỹ H.

- Về con chung: Anh Nguyễn Ngọc T và chị Lê Thị Mỹ H có 01 con chung là: cháu Nguyễn Ngọc Nam K sinh ngày 08/6/2014.

Khi ly hôn: Giao con chung là cháu Nguyễn Ngọc Nam K cho mẹ là chị Lê Thị Mỹ H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho chị H là 3.000.000 đồng/1tháng kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Nguyễn Ngọc Nam K trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Hai bên có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm.

- Về tài sản và nhà ở chung: Anh T, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa giải quyết.

- Về nợ chung : không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Ngọc T tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí LHST, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu tiền số AA/2018/ 0024690 ngày 11/8/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

Thẩm phán

Đặng Thu Phương